

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ- ST

Ngày 14/4/2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Minh Hòa
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến
2. Bà Phan Phương Huệ.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trần Minh Thắng- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 14/4/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST- HNGĐ ngày 25/3/20122 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST- HNGĐ ngày 01/04/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn T- sinh năm 1985

Trú tại: Khu 9, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị P- sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: Xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu

Chỗ ở hiện nay: Phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Ngô Văn T trình bày: Anh và bị đơn là chị Hà Thị P kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 27/11/2017 tại UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng ở cùng với bố mẹ anh. Anh và chị P chung sống hòa thuận được sáu tháng thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Hai bên đã ly thân từ tháng 6/2021. Đầu năm 2022 chị P viết đơn xin ly hôn, gửi cho anh để anh nộp cho Tòa án nhân dân huyện Đ, nhưng anh chưa nộp, thì sau đó hai bên thống nhất anh sẽ là người làm đơn. Anh và chị P làm văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết việc ly hôn, đồng thời chị P làm đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt để anh nộp cùng đơn ly hôn của anh đến Tòa án. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị P được ly hôn, vì tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa. Anh và chị P không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/02/2022 và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt của chị Hà Thị P (có xác nhận của UBND phường V, thành phố N,

tỉnh Nam Định là nơi chị P đang sinh sống) mà anh Ngô Văn T giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện Đ, bị đơn là chị Hà Thị P xác nhận thời gian kết hôn, chung sống giữa chị và anh Ngô Văn T đúng như anh T trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ trong gia đình, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị và anh T không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung. Do hiện nay chị ở xa, sức khỏe yếu, không thể trực tiếp đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn là anh Ngô Văn T cư trú tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, bị đơn là chị Hà Thị P cư trú tại huyện U, tỉnh Lai Châu, hiện nay sinh sống tại thành phố N, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, hai người đã có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là nơi nguyên đơn cư trú giải quyết ly hôn, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Chị Hà Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Anh Ngô Văn T và chị Hà Thị P kết hôn với nhau ngày 27/11/2017 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Từ tháng 6/2021 chị P đã đi nơi khác làm ăn, không chung sống cùng anh T. Gần một năm nay hai người sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T xin ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên xác nhận không có, nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Ngô Văn T và chị Hà Thị P được ly hôn.
2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004082 ngày 25/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Chị P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa